

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày 06/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Viễn.

2. Ông Phạm Tiến Hào

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS, ngày 26/8/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh ngày 13/8/1987 tại tỉnh T; trú tại: Xóm 1, xã T, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Trần Văn M, sinh năm 1948 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953; vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1989; con: có 02 con, lớn sinh năm 2009, bé sinh năm 2013;

- Tiền án:

+ Năm 2015 bị TAND huyện Ch xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 11/6/2018 (*Bản án số 45/2015/HSST ngày 08/12/2015*).

+ Ngày 28/02/2019, bị TAND huyện Y xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2020 (*Bản án số 52/2019/HS-ST ngày 08/7/2019*, chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng (*Bản án số 69/2004/HSST*).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Việt Đức, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm 1, xã T, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Vân Giang, xã X, huyện Y, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 19/4/2021, Trần Văn N một mình điều khiển xe mô tô biển số 22B2-269.30 (xe của Trần Việt Đ, anh trai N) từ nhà đến khu vực cầu N, thành phố T gặp và hỏi mua 200.000 đồng ma túy của người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Sau khi mua, N mang ma túy về nhà lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức tiêm vào cơ thể, số còn lại N chia thành 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói quấn ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy màu trắng, trong lớp giấy trắng là giấy bạc màu vàng; 01 gói được quấn ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng, mục đích có ai hỏi mua thì bán.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, N đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Trần Văn Q trú tại thôn Vân Giang, xã X, huyện Y hỏi mua 200.000đ ma túy, N đồng ý bán và hẹn gặp Q ở khu vực cầu Yên Lĩnh thuộc thôn 5, xã T, huyện Y. Khoảng 30 phút sau, Q gọi điện lại cho N nói đã đến cầu Yên Lĩnh, N cho 02 gói ma túy có đặc điểm nêu trên vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long, cất vào túi áo mưa bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 22B2-269.30 đến cầu Yên Lĩnh. Khi gặp Q, N dừng xe chưa kịp đưa ma túy cho Q thì bị tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã T kiểm tra, phát hiện 02 gói ma túy có đặc điểm nêu trên đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, N khai mục đích để bán cho Q. Hồi 11 giờ cùng ngày, tổ công tác đưa N, Quyết về trụ sở Công an xã T, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Trần Văn N và Trần Văn Q (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. Q khai khoảng 18 giờ ngày 18/4/2021, Quyết một mình đến khu vực chợ xã X gặp và mua của người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng sau đó về nhà sử dụng hết bằng hình thức tiêm vào cơ thể.

Tại kết luận giám định số 407/GĐ-KTHS ngày 22/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,087g (*không thấy không tám bảy gam*).

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ban hành Cáo trạng số 70/CT-VKS-YS ngày 10 tháng 8 năm 2021 truy tố bị Trần Văn N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
 - Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.
 - Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/4/2021.
 - Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy số Hêrôin thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALP biển số 22B2-269.30. Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu vàng, trong máy có 01 sim Itel.
 - Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.
- Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù với biên bản vi phạm hành chính, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/4/2021 tại khu vực cầu Yên Lĩnh thuộc thôn 5, xã T, huyện Y, Trần Văn N mang 02 gói ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,087g (*không thấy không tám bảy gam*) để bán cho Trần Văn Q trú tại thôn Văn Giang, xã X, huyện Y, tỉnh T nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã T phát hiện, đưa N cùng tang vật về trụ sở UBND xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh T truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã

hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và nhân thân đã bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bản án số 52/2019/HS-ST ngày 08/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy xác định bị cáo là tái phạm chưa được xóa án tích vì vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín bên trong có chứa Heroine (là đối tượng giám định hoàn lại), bên ngoài mặt trước phong bì niêm phong ghi chữ “Tang vật vụ: Trần Văn N giám định ngày 20/4/2021” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của N, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu vàng, trong máy có 01 sim ITEL máy cũ đã qua sử dụng, điện thoại bị cáo mua để phục vụ cho nhu cầu nghe gọi hàng ngày của bản thân, điện thoại cũ đã qua sử dụng không còn giá trị nên bị cáo không nhận lại và đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALP biển số 22B2-269.30 là xe của anh trai bị cáo (Trần Việt Đ) cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại hàng ngày, khi bị cáo lấy xe để đi mua bán ma túy anh Đức không biết nên cần trả lại cho anh Trần Việt Đ.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về Quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Y; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các nội dung khác:

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Trần Văn N tại khu vực cầu N, thành phố T và người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn Q tại khu vực chợ X, xã X, huyện Y, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ điều tra, xử lý;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn N, Trần Văn Q Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86, 87 ngày 26/4/2020 bằng hình thức phạt cảnh cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý các vấn đề trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/4/2021.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín bên trong có chứa Heroine (là đối tượng giám định hoàn lại), bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ “Tang vật vụ: Trần Văn N giám định ngày 20/4/2021” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của N, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu vàng, trong máy có 01 sim IteL máy cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Trần Việt Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALP biển số 22B2-269.30.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 13/8/2021.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Việt Đ vắng mặt

tại phiên toà được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- VKSND huyện Y;
- QCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Ninh – Nguyễn Thu Hà

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Viễn – Đặng Thị Huệ

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

